

Báo cáo Thị trường Cà phê

Tháng 4 2025

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường cà phê trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường cà phê thế giới	04
1. Sản xuất	04
2. Tiêu thụ	06
3. Diễn biến giá	09
4. Dự báo	10
Phần II: Thị trường cà phê Việt Nam	12
1. Sản xuất	12
2. Tiêu thụ	12
3. Diễn biến giá	14
4. Dự báo	15
Phần III: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	16
1. Doanh nghiệp cà phê đưa mở nhà máy chế biến	16
2. Giá cà phê tăng dựng đứng, nhiều doanh nghiệp cà phê trên sàn vẫn báo lỗ	17
Phụ lục	19

Viết tắt, giải nghĩa

FAS: Cơ quan Dịch vụ Nông nghiệp Nước ngoài -
Bộ Nông nghiệp Mỹ

ICO: Tổ chức Cà phê Quốc tế

VICOFA: Hiệp hội Cà phê Ca cao Việt Nam

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và xem trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Sản lượng cà phê Brazil, một trong hai nước sản xuất cà phê lớn nhất thế giới, năm 2025 được dự báo tăng 2,7%, ước đạt 55,7 triệu bao so với số liệu năm 2024, đây sẽ là vụ thu hoạch lớn nhất từng được ghi nhận trong một năm sản xuất thấp của chu kỳ hai năm một lần.
- Trong 6 tháng đầu tiên của niên vụ 2024-2025 (từ tháng 10/2024 đến tháng 3/2025), xuất khẩu cà phê toàn cầu đã giảm 1,9% so với cùng kỳ xuống còn 67,9 triệu bao.
- Giá cà phê thế giới có xu hướng giảm trong những ngày đầu tháng 4, nhưng sau đó đã đảo chiều và phục hồi dần trở lại.
- Theo số liệu từ Cục Hải quan, trong tháng 4, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 166.606 tấn với kim ngạch thu về hơn 965,8 triệu USD, giảm 8% về lượng và 9,2% về kim ngạch so với tháng trước. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm ngoái, xuất khẩu tăng 11% về lượng và tăng mạnh 68,6% về kim ngạch.
- Giá cà phê trong nước tháng 4 biến động mạnh sau tuyên bố áp thuế đối ứng của tổng thống Donald Trump. Tính đến ngày 9/4, giá cà phê giảm xuống mức gần thấp nhất từ đầu năm đến nay, trung bình 117.000 đồng/kg. Tuy nhiên sau đó, tâm lý thị trường dần ổn định trở lại sau thông báo hoãn áp thuế đối ứng. Điều này đã giúp giá cà phê tăng mạnh trở lại.
- Việc ông Trump hoãn áp thuế trong vòng 90 ngày sẽ tạo ra khoảng thời gian cho các nhà nhập khẩu đẩy mạnh nhập hàng trước khi mức thuế tối đa 46% có hiệu lực. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng, thuế quan có thể tác động đến giá cả tiêu dùng của người Mỹ trong đó có mặt hàng cà phê tăng lên. Điều có thể dẫn đến tiêu thụ cà phê giảm sút trong thời gian tới.
- Giá cà phê lập đỉnh, xuất khẩu tăng mạnh tạo cú hích cho nhiều doanh nghiệp đầu tư vào chế biến sâu, rót cả nghìn tỷ đồng mở rộng nhà máy như Highland, Trung Nguyên Legend, Nestlé,...
- Không phải doanh nghiệp nào cũng hưởng lợi khi giá cà phê neo cao. Giá bán cao đột biến là thách thức cho các doanh nghiệp thương mại và xuất khẩu khi biên độ biến động giá càng cao, yêu cầu quản trị rủi ro sẽ càng cao hơn.

Phần I: THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Giá cà phê thế giới có xu hướng giảm trong những ngày đầu tháng 4, nhưng sau đó đã đảo chiều và phục hồi dần trở lại. Chúng tôi cho rằng đà tăng giá cà phê sẽ tiếp tục duy trì trong thời gian tới khi các nhà nhập khẩu Mỹ tranh thủ 90 ngày hoãn thuế để nhập hàng.

1 Sản xuất

Brazil đã nâng dự báo sản lượng cà phê năm 2025, theo Công ty Cung ứng Quốc gia Brazil (Conab).

Sản lượng dự kiến tăng 2,7%, ước đạt 55,7 triệu bao so với số liệu năm 2024. Nếu khối lượng ước tính này được xác nhận vào cuối chu kỳ, đây sẽ là vụ thu hoạch lớn nhất từng được ghi nhận trong một năm sản xuất thấp của chu kỳ hai năm một lần.

Kết quả ước tính khả quan hơn chủ yếu nhờ vào sự phục hồi 28,3% trong năng suất trung bình của các vườn cà phê robusta, với sản lượng dự kiến đạt kỷ lục 18,7 triệu bao – trong đó riêng bang Espírito Santo được kỳ vọng sản xuất 13,1 triệu bao.

Conab cho biết “khí hậu ổn định trong các giai đoạn quan trọng nhất của cây trồng” đã “góp phần thúc đẩy sự ra hoa tích cực và số lượng quả tốt trên mỗi vòng hoa” đối với giống cà phê này.

Sự phục hồi của robusta cũng được kỳ vọng sẽ cảm nhận rõ tại bang Bahia, nơi dự kiến lấy lại vị trí nhà sản xuất lớn thứ hai của giống này với sản lượng ước đạt 2,5 triệu bao, vượt qua ước tính 2,28 triệu bao của bang Rondônia.

Sản lượng robusta dự kiến tăng mạnh đã bị bù đắp bởi sự suy giảm trong vụ thu hoạch cà phê arabica – loại cà phê bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi chu kỳ hai năm một lần hiện tại.

Conab dự báo sản lượng arabica sẽ giảm 6,6%, xuống còn khoảng 37 triệu bao. Giai đoạn khô hạn từ tháng 4 đến tháng 9/2024 tại Minas Gerais – bang sản xuất arabica lớn nhất – đã làm giảm tiềm năng sản xuất xuống còn 25,65 triệu bao trong khu vực này.

Giá trị xuất khẩu cà phê quốc tế của Brazil đã tăng vọt trong quý đầu tiên của năm 2025, với tổng kim ngạch đạt 4,1 tỷ USD, tăng 68,9% so với cùng kỳ năm 2024.

Mặc dù khối lượng xuất khẩu giảm 1%, điều này đã được dự đoán do nguồn cung trong nước bị hạn chế trong những tháng đầu năm 2025.

Ngay cả khi Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo sản lượng toàn cầu tăng, giá cà phê được dự báo sẽ duy trì ổn định và chịu áp lực trong suốt phần còn lại của năm.

Trước đó, hồi giữa tháng 4, ngân hàng Rabobank dự báo sản lượng cà phê của Brazil niên vụ 2025 – 2026 giảm 3-6,4% so với vụ trước, chủ yếu do thời tiết khô hạn trong năm 2024.

Rabobank dự báo sản lượng cà phê Brazil niên vụ 2025-2026 giảm 6,4% xuống còn 62,8 triệu bao (loại 60 kg), thấp hơn so với mức 67,1 triệu bao dự báo cho niên vụ 2024-2025.

Theo Rabobank, sản lượng cà phê arabica, sản phẩm chủ lực của Brazil, dự kiến giảm mạnh 13,6%, xuống còn khoảng 38 triệu bao. Tuy nhiên, sản lượng robusta dự báo tăng 7,3% lên mức kỷ lục 24,7 triệu bao, phần nào bù đắp sự sụt giảm của arabica.

Ngân hàng này cho rằng thời tiết khô hạn trong năm 2024 ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình ra hoa của cây cà phê, kéo giảm sản lượng arabica. Tuy nhiên, năng suất robusta lại rất khả quan, bất chấp viễn cảnh đáng lo ngại ở bang Rondonia

Trong khi đó, Ngân hàng Itau BBA giữ nguyên dự báo sản lượng cà phê Brazil ở mức 64,4 triệu bao, thấp hơn 3% so với 66,4 triệu bao mà Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo cho niên vụ 2024-2025.

Itau BBA cho rằng sản lượng arabica của Brazil sẽ giảm khoảng 10%, còn 40,9 triệu bao, trong khi sản lượng robusta sẽ tăng 12%, đạt 23,5 triệu bao.

Việc thu hoạch cà phê robusta conilon niên vụ 2025-2026 đã bắt đầu ở một số khu vực thuộc bang Espirito Santo và Bahia của Brazil, theo thông tin từ hợp tác xã Coaabriel.

Trong khi đó, tại Indonesia, nước này đang có nguy cơ nhập siêu cà phê. Các nhà trồng cà phê tại Indonesia cảnh báo rằng sản lượng đang suy giảm trong khi nhu cầu tiêu thụ trong nước ngày càng tăng, đe dọa biến quốc gia xuất khẩu này thành nước nhập khẩu ròng trong vài năm tới.

Indonesia hiện là nhà sản xuất và xuất khẩu cà phê lớn thứ tư thế giới, sau Brazil, Việt Nam và Colombia. Nước này chủ yếu trồng cà phê robusta, nhưng cũng sản xuất arabica chất lượng cao, với các thị trường xuất khẩu chính gồm Mỹ, Ai Cập, Malaysia, Nhật Bản và Ấn Độ.

Tuy nhiên, xu hướng tiêu dùng cà phê ngày càng phổ biến trong nước, cùng sự phát triển mạnh của các chuỗi quán cà phê giá rẻ như Fore, Kopi Kenangan và Flash Coffee, đang thúc đẩy tiêu thụ nội địa. Đồng thời, nhập khẩu cà phê từ các nước như Việt Nam, Brazil và Malaysia cũng gia tăng.

Một số doanh nghiệp cho biết sản lượng cà phê hiện nay của Indonesia không đủ để đáp ứng nhu cầu trong nước. Thị trường nội địa đã tăng trưởng mạnh mẽ.

Đại diện Hiệp hội Xuất khẩu và Công nghiệp Cà phê Indonesia, lên tiếng cảnh báo nếu không nâng cao năng suất, Indonesia có thể trở thành nước nhập khẩu ròng cà phê trong vòng 5 năm tới.

Tuy nhiên, việc tăng sản lượng không hề đơn giản. Giá phân bón cao, nông dân già hóa và thời tiết cực đoan gia tăng do biến đổi khí hậu đã góp phần khiến sản lượng cà phê của Indonesia sụt giảm nghiêm trọng – một xu hướng có thể không thể đảo ngược.

Việc mua giống cũng là gánh nặng đối với nhiều nông dân trồng cà phê ở Indonesia – 99,6% trong số họ là hộ nông dân nhỏ lẻ, theo số liệu năm 2023 từ Cơ quan Thống kê Indonesia. Giá giống robusta đã tăng gấp đôi trong giai đoạn 2021–2024, khiến nông dân nhỏ càng thêm khó khăn.

Theo Trung tâm Công nghệ Phân bón và Lương thực khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, năng suất cà phê trung bình của Indonesia chỉ đạt 585 kg/ha – chưa đến 1/4 năng suất của Việt Nam. Chương trình tái canh cà phê của chính phủ Việt Nam, trong đó nhà nước hỗ trợ vốn để nông dân thay thế cây già cỗi bằng cây giống mới, được cho là yếu tố thúc đẩy năng suất trong những năm gần đây.

Biến đổi khí hậu cũng là một thách thức lớn. Nhiều người trong ngành phàn nàn về việc thiếu sự hỗ trợ từ chính phủ để giúp nông dân ứng phó. Thời tiết khắc nghiệt đã khiến sản lượng cà phê của Indonesia giảm 24%, xuống còn 8,15 triệu bao (loại 60 kg) trong niên vụ 2023–2024, theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA).

Tình trạng già hóa lao động nông nghiệp cũng là một vấn đề đáng lo ngại. Theo tổng điều tra năm 2023, 70% nông dân Indonesia nằm trong độ tuổi từ 43 đến 77. Dù Bộ Nông nghiệp đã triển khai các chương trình đào tạo thể hệ nông dân kế tiếp, nhưng số lượng vẫn chưa đủ đáp ứng nhu cầu.

Tháng 1 năm nay, Cơ quan Dịch vụ Tài chính Indonesia cho biết sẽ tăng cường các nỗ lực nhằm cải thiện khả năng tiếp cận vốn cho nông dân trồng cà phê, giúp họ tăng sản lượng và xuất khẩu.

Bộ Nông nghiệp cho biết đang triển khai mở rộng diện tích trồng mới và tái canh với mục tiêu 4.400 ha trong năm nay, đồng thời cung cấp đào tạo, hỗ trợ giống cà phê “ưu việt” cho nông dân nhằm tăng năng suất.

2 Tiêu thụ

Theo báo cáo của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 3 đạt 13 triệu bao (loại 60 kg/bao), tăng nhẹ 0,6% so với 12,9 triệu bao của cùng kỳ năm ngoái. Đây là tháng tăng trưởng thứ hai liên tiếp, sau ba tháng giảm liên tục.

Tuy nhiên, tính chung 6 tháng đầu tiên của niên vụ 2024-2025 (từ tháng 10/2024 đến tháng 3/2025), xuất khẩu cà phê toàn cầu đã giảm 1,9% xuống còn 67,9 triệu bao, so với 69,2 triệu bao của cùng kỳ niên vụ 2023-2024.

Trong đó, xuất khẩu cà phê nhân đạt 11,6 triệu bao trong tháng 3, giảm 0,9% so với cùng kỳ năm trước. Đây đã là tháng thứ ba liên tiếp xuất khẩu cà phê nhân xanh giảm trong niên vụ cà phê 2024-2025. Do đó, tổng lượng xuất khẩu lũy kế từ đầu niên vụ đến nay đã giảm 3,2%, chỉ đạt 60,6 triệu bao.

Chủ yếu là do xuất khẩu nhóm cà phê nhân xanh robusta giảm 8,4% trong tháng 3, xuống còn 4,5 triệu bao. Nguyên nhân xuất phát từ lượng xuất khẩu của Brazil giảm mạnh 83,6%, chỉ còn 0,14 triệu bao. Mức giảm mạnh này phản ánh sự trở lại bình thường của hoạt động xuất khẩu từ quốc gia này, sau một thời gian dài xuất khẩu cao bất thường cao từ tháng 7/2023 đến tháng 12/2024.

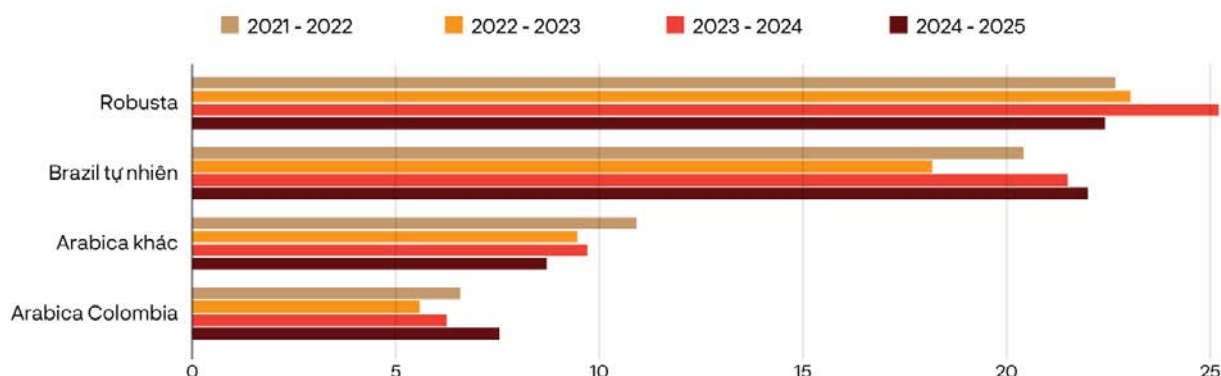
Tương tự, xuất khẩu cà phê nhân xanh arabica Brazil cũng giảm 2,4% trong tháng 3, xuống còn 3,5 triệu bao. Brazil cũng là nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm này, khi lượng xuất khẩu của quốc gia sản xuất arabica lớn nhất thế giới giảm 9,4%, chỉ còn 2,8 triệu bao.

Mức giảm này xuất phát từ hiệu ứng cơ sở cao của cùng kỳ năm trước và tính chu kỳ của cà phê arabica tại Brazil. Niên vụ cà phê 2023-2024 là một “năm được mùa” đối với arabica Brazil, với xuất khẩu tăng 21,4% cho cả năm và tăng 16,1% trong tháng 3.

Sự sụt giảm của Brazil được bù đắp phần nào bởi sự gia tăng của Ethiopia, với xuất khẩu tăng 65,4%, đạt 0,4 triệu bao. Mức tăng hai con số này có thể do sự kết hợp giữa việc đẩy mạnh xuất khẩu nguồn cung mới từ vụ thu hoạch niên vụ 2024-2025 và tiếp tục giải phóng hàng tồn kho với khối lượng lớn hơn, khi Ethiopia tận dụng mức giá cà phê quốc tế đang ở mức cao (**Biểu đồ 1**).

Biểu đồ 1: Xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu trong 6 tháng đầu niên vụ 2024-2025 (Tháng 10/2024 đến tháng 3/2025)

Đơn vị: triệu bao. Nguồn: ICO.



Ở chiều ngược lại, xuất khẩu nhóm cà phê nhân xanh arabica đạt 1,3 triệu bao trong tháng 3, tăng 25,3% so với cùng kỳ năm trước và đánh dấu tháng tăng trưởng thứ tám liên tiếp nhóm cà phê này. Colombia là động lực chính đứng sau mức tăng trưởng hai con số gần đây, với lượng xuất khẩu tăng 25,2%, đạt 1,2 triệu bao.

Xuất khẩu của nhóm cà phê arabica loại khác cũng tăng 5,9% trong tháng 3, lên mức 2,3 triệu bao. Các quốc gia đóng góp chính gồm Costa Rica, Ethiopia và Honduras, với mức tăng ròng tổng cộng là hơn 0,2 triệu bao. Ngược lại, Mexico, Papua New Guinea và Peru có lượng xuất khẩu giảm tổng cộng 0,2 triệu bao.

Tỷ trọng của arabica trong tổng lượng cà phê nhân xanh xuất khẩu trong 6 tháng đầu của

niên vụ cà phê 2024-2025 đã tăng lên 63%, so với 59,7% trong cùng kỳ năm trước.

Trong khi đó, xuất khẩu cà phê hòa tan trong tháng 3 đạt 1,3 triệu bao, tăng mạnh 15,6% so với 1,1 triệu bao của cùng kỳ năm 2024.

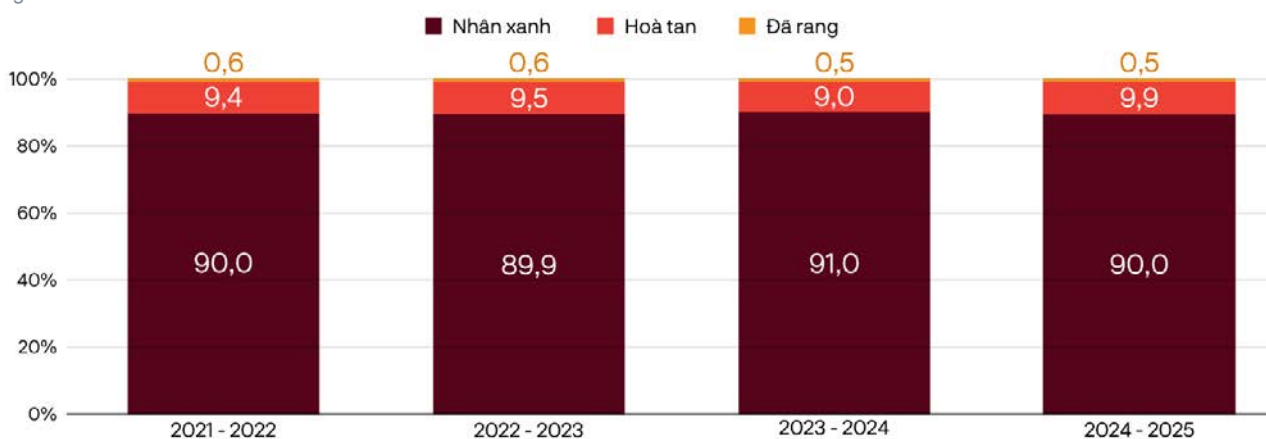
Tỷ trọng của cà phê hòa tan trong tổng xuất khẩu cà phê các loại trong 6 tháng đầu niên vụ 2024-2025 đã tăng lên 9,9% so với 9,0% trong cùng kỳ niên vụ 2023-2024.

Brazil là nước xuất khẩu cà phê hòa tan lớn nhất trong tháng 3, với hơn 0,3 triệu bao được vận chuyển.

Ngoài ra, xuất khẩu cà phê đã rang cũng tăng tới 27,3% trong tháng 3, đạt 82.684 bao (**Biểu đồ 2**).

Biểu đồ 2: Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu toàn cầu trong 6 tháng đầu niên vụ 2024-2025

Nguồn: ICO.



Xuất khẩu tăng ở tất cả các khu vực, ngoại trừ Nam Mỹ

Báo cáo của ICO cho thấy, ba trong bốn khu vực chính ghi nhận sự tăng trưởng xuất khẩu, chỉ riêng Nam Mỹ sụt giảm, điều này cũng khiến thị phần của khu vực trong tổng xuất khẩu toàn cầu giảm xuống còn 35,7% vào tháng 3. Đánh dấu mức thị phần hàng tháng thấp nhất của Nam Mỹ trong xuất khẩu cà phê toàn cầu kể từ tháng 6/2023.

Cụ thể, trong tháng 3, xuất khẩu cà phê từ khu vực Nam Mỹ chỉ đạt 4,6 triệu bao, giảm 15,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Đây là tháng thứ tư liên tiếp khu vực này ghi nhận tăng trưởng âm, sau 14 tháng tăng trưởng liên tiếp.

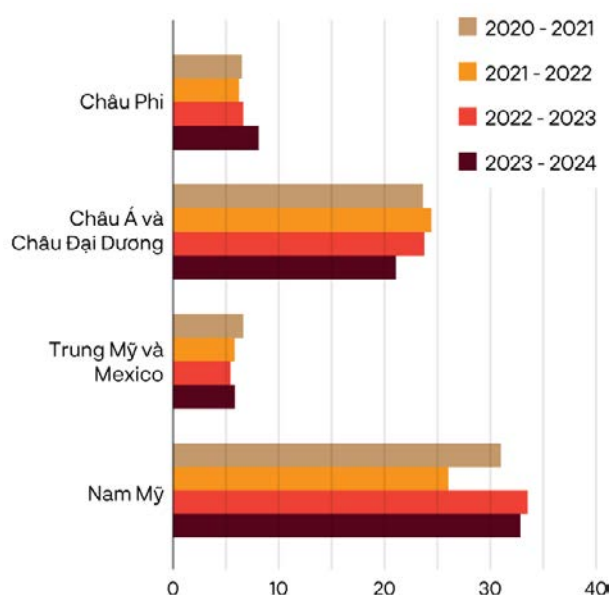
Nguyên nhân đến từ xuất khẩu của Brazil giảm tương đương 15,9%, xuống còn 4,6 triệu bao. Sự sụt giảm này chủ yếu do mức nền cao của cùng kỳ. Trong niên vụ cà phê 2023-2024, Brazil đã xuất khẩu kỷ lục 49 triệu bao, tăng hơn 12,5 triệu bao so với niên vụ trước, tương đương tăng 34,3%.

Một phần lớn trong số này là nhằm bù đắp cho nguồn cung thiếu hụt từ Việt Nam do vụ thu hoạch kém, với xuất khẩu giảm 11,7%, tương đương mức giảm ròng 3,3 triệu bao trong niên vụ 2023-2024. Nhu cầu này hiện không còn tồn tại nữa khi Việt Nam đang có nguồn cung dồi dào từ vụ thu hoạch 2024-2025, dẫn đến xuất khẩu của Brazil giảm (**Biểu đồ 3**).

Ở chiều ngược lại, xuất khẩu cà phê từ khu vực châu Á và châu Đại Dương trong tháng 3 tăng 6,1%, lên mức 4,8 triệu bao. Chủ yếu do được thúc đẩy bởi Indonesia, nơi chứng kiến xuất khẩu tăng mạnh 125,4%, lên gần 0,9 triệu bao. Mức tăng trưởng cao này phản ánh hiệu ứng nền thấp và ảnh hưởng của chu kỳ sản xuất “năm mất mùa” và “năm được mùa”.

Biểu đồ 3: Xuất khẩu cà phê của các khu vực trong 6 tháng đầu niên vụ 2024-2025

Đơn vị: triệu bao. Nguồn: ICO.



Ngoài ra, sự gia tăng cũng có thể do lượng tồn kho bổ sung được tung ra thị trường nhằm tận dụng mức giá kỷ lục, đặc biệt là đối với cà phê robusta. Điều này giải thích cho khối lượng xuất khẩu trong tháng 3 ở mức cao nhất từng được ghi nhận so với cùng kỳ các năm.

Trong khi đó, Việt Nam lại là nhân tố tiêu cực của khu vực khi xuất khẩu giảm 4%, chỉ còn 3,1 triệu bao trong tháng 3.

Đáng chú ý, xuất khẩu cà phê từ châu Phi tăng vọt 36,3% trong tháng 3, đạt 1,6 triệu bao. Đây đã là tháng thứ 16 liên tiếp khu vực này ghi nhận mức tăng trưởng dương. Trong đó, Ethiopia và Uganda là hai động lực chính, với mức tăng lần lượt là 65,8% và 72,9%, đạt 0,63 triệu bao và 0,57 triệu bao. Đối với cả hai quốc gia, một vụ thu hoạch bội thu đã mang đến nguồn cung dồi dào, cùng với giá cà phê quốc tế cao và xu hướng “xuất sớm” dường như là nguyên nhân thúc đẩy tăng trưởng.

Còn đối với Bờ Biển Ngà, xuất khẩu của nước này giảm mạnh 80,6%, chỉ còn 0,04 triệu bao, do vụ mùa nhỏ hơn.

Trong tháng 3, xuất khẩu cà phê các loại từ khu vực Trung Mỹ và Mexico cũng tăng 15,3% so với mức nền thấp của cùng kỳ, đạt hơn 1,9 triệu bao.

Bắt đầu từ niên vụ 2010-2011, xuất khẩu cà phê của Trung Mỹ và Mexi cho thấy một chu kỳ luân phiên 3–4 năm tăng trưởng, tiếp theo là 3–4 năm suy giảm. Nếu không tính niên vụ 2019-2020 bị gián đoạn do COVID-19, thì niên vụ 2023-2024 sẽ là năm thứ tư liên tiếp tăng trưởng âm.

Niên vụ 2024-2025, nếu mô hình này vẫn giữ nguyên, sẽ là khởi đầu cho một chu kỳ “tăng trưởng” kéo dài 3–4 năm tiếp theo.

Theo ghi nhận, Honduras và Mexico là hai quốc gia đóng vai trò chính trong tăng trưởng xuất khẩu của khu vực, với mức tăng lần lượt là 12,7% và 33,6%, đạt 0,8 triệu bao và 0,3 triệu bao trong tháng 3.

3 Diễn biến giá

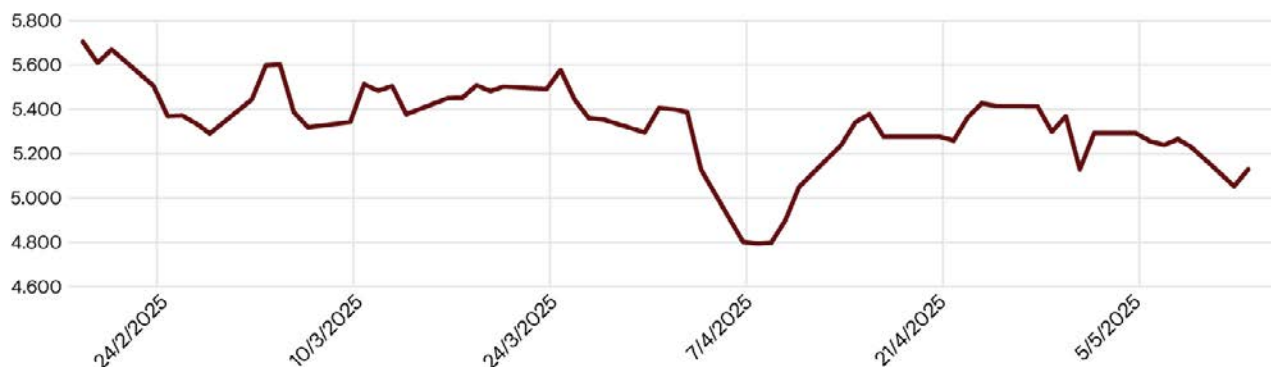
Giá cà phê thế giới có xu hướng giảm trong những ngày đầu tháng 4, nhưng sau đó đã đảo chiều và phục hồi dần trở lại.

Theo đó, giá cà phê robusta giao trong tháng 7 trong ngày 8/4 giảm mạnh từ mức 5.400 USD/tấn hồi đầu tháng xuống còn 4.800 USD/tấn sau khi tổng thống Mỹ Donald Trump công bố mức thuế đối ứng. Tuy nhiên sau đó, giá cà phê robusta có xu hướng phục hồi. Tính đến cuối tháng 4, giá mặt hàng này lấy lại gần hết mức giảm hồi đầu tháng khi giao dịch ở mức 5.369 USD/tấn (**Biểu đồ 4**).

Giá cà phê giao sau cũng diễn biến tương tự khi chạm mức thấp nhất năm 2025 hôm 8/4 là 339 USCent/pound, giảm so với 389 USCent. Tuy nhiên sau đó, giá phục hồi trở lại về mức 396 USCent/pound vào cuối tháng (**Biểu đồ 5**).

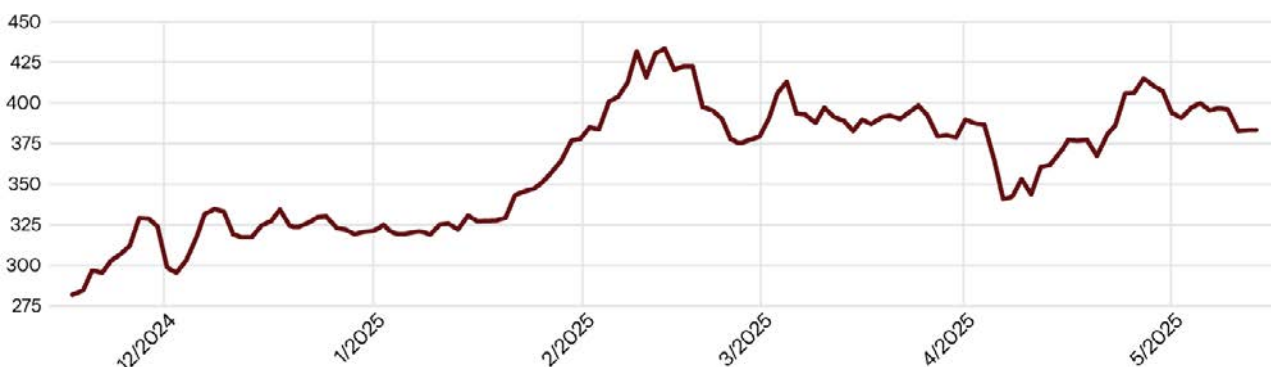
Biểu đồ 4: Diễn biến giá cà phê robusta giao trong tháng 7 từ tháng 2 đến tháng 5/2025

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: ICE.



Biểu đồ 5: Diễn biến giá cà phê arabica giao sau từ tháng 12/2024 đến tháng 5/2025

Đơn vị: USCent/pound. Nguồn: tradingeconomics.



Theo ICO những diễn biến gần đây cho thấy giá cà phê đang trong giai đoạn dò tìm xu hướng, khi cả các yếu tố hỗ trợ tăng giá và áp lực giảm giá đều đang tác động đến thị trường. Tuy nhiên, các yếu tố hỗ trợ tăng giá dường như đang chiếm ưu thế, cụ thể như sau:

Các yếu tố hỗ trợ xu hướng tăng giá:

+ Cooxupé, hợp tác xã cà phê arabica lớn nhất Brazil, cho biết nhiệt độ cao và lượng mưa dưới mức trung bình tại Brazil vào tháng trước có thể ảnh hưởng tiêu cực đến sản lượng cà phê năm nay.

+ Sự lạc quan về xu hướng giảm của lạm phát, với tỷ lệ lạm phát toàn cầu dự kiến giảm từ 5,7% năm 2024 xuống còn 4,3% năm 2025 và 3,6% năm 2026. Thêm vào đó, dự báo GDP phục hồi sẽ dẫn đến mức tăng trưởng nhu cầu bền vững, giúp hỗ trợ chỉ số giá cà phê I-CIP.

+ Cà phê vẫn là mặt hàng có độ co giãn thấp, với nhu cầu ít biến động, nhờ vào sự đa dạng của các sản phẩm cà phê ở nhiều mức giá khác nhau, góp phần duy trì mức giá cao.

+ Thị trường lạc quan về khả năng miễn thuế quan của Mỹ, vì giá cà phê có thể tiếp tục tăng mà không lo bị ảnh hưởng đến nhu cầu.

+ Thị trường kỳ hạn bị đảo ngược, khi giá cà phê giao ngay cao hơn giá giao trong tương lai.

+ Chênh lệch giá cà phê arabica Colombia và arabica khác thấp và đôi khi là âm trong khoảng từ ngày 1/3 và 11-23/4, cho thấy nguồn cung cà phê arabica khác trên thị trường đang thiếu hụt.

Các yếu tố khiến giá giảm

+ Nhu cầu suy yếu do khả năng giá bán lẻ cà phê tăng, xuất phát từ chi phí hải quan cao hơn trong bối cảnh thuế quan đối ứng vẫn được

duy trì. Chính quyền của Tổng thống Mỹ Donald Trump đã hoãn áp thuế đối ứng với hầu hết các nước đối tác trong 90 ngày, nhưng vẫn duy trì mức thuế cơ sở 10%.

+ Việt Nam được thêm vào danh sách các nước có thể giao hàng theo Hợp đồng kỳ hạn cà phê “C” kể từ ngày 1/4, với một lô gồm 37.500 pound cà phê arabica đã rửa, có mức chênh lệch -600 điểm. Việc nguồn cung cà phê thương mại dồi dào hơn tại các cảng đến có thể giúp xoa dịu bớt lo ngại về nguồn cung.

Tồn kho cà phê robusta được chứng nhận trên Sàn London giảm 3,1% so với tháng trước và kết thúc tháng 4 ở mức 0,7 triệu bao (loại 60kg/bao). Ngược lại, tồn kho cà phê arabica được chứng nhận tăng 6,4%, đạt 0,85 triệu bao.

4 Dự báo

Chúng tôi cho rằng đà tăng giá cà phê sẽ tiếp tục duy trì trong thời gian tới khi các nhà nhập khẩu Mỹ tranh thủ 90 ngày hoãn thuế để nhập hàng. Giá cà phê còn được hỗ trợ bởi lo ngại về sản lượng cà phê Brazil sụt giảm.

Ngày 22/4, Rabobank dự báo sản lượng cà phê arabica của Brazil trong niên vụ 2025/26 sẽ giảm 13,6% so với cùng kỳ năm trước, xuống còn 38,1 triệu bao. Nguyên nhân là do thời tiết khô hạn tại các khu vực trồng arabica chính đã làm giảm đáng kể khả năng ra hoa của cây cà phê.

Khu vực trồng arabica lớn nhất Brazil, Minas Gerais, chỉ nhận được 0,8 mm mưa trong tuần kết thúc vào ngày 10/5, tương đương 16% mức trung bình lịch sử.

Dấu hiệu khác cho thấy nguồn cung từ Brazil đang cạn dần. Xuất khẩu cà phê nhân của Brazil trong tháng 4 đã giảm 29% so với cùng

kỳ năm ngoái, đạt tổng cộng 2,78 triệu bao loại 60 kg, theo dữ liệu từ Hiệp hội các nhà xuất khẩu cà phê Brazil (Cecafe). Trong đó, Brazil - quốc gia sản xuất và xuất khẩu cà phê hàng đầu thế giới - đã xuất khẩu 2,68 triệu bao cà phê arabica, giảm hơn 17% so với cùng kỳ năm trước, trong khi xuất khẩu cà phê robusta giảm mạnh khoảng 85%, chỉ còn khoảng 103.600 bao. ■

Phần II: THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM



Lượng cà phê xuất khẩu của Việt Nam trong tháng 4 tăng mạnh so với cùng kỳ, nhưng giá có dấu hiệu hạ nhiệt. Chúng tôi cho rằng thị trường cà phê trong thời gian tới tiếp tục có nhiều biến động lớn do ảnh hưởng bởi tác động thuế quan từ Mỹ. Giá có thể tiếp tục tăng nhưng sẽ không quá mạnh do nhu cầu tiêu thụ cà phê có thể giảm do tác động bởi thuế quan.

1 Sản xuất

Khu vực Tây Nguyên hiện đang bước vào giai đoạn cao điểm của mùa khô năm 2024–2025, với nguy cơ hạn hán và thiếu nước cục bộ có thể ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống người dân. Theo Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, tổng lượng mưa trong tháng 4/2025 tại Tây Nguyên dự kiến phổ biến từ 70–120mm, riêng khu vực Nam Tây Nguyên có thể đạt từ 130–200mm, cao hơn so với trung bình nhiều năm. Tuy nhiên, tình trạng thiếu hụt lượng mưa và dòng chảy tại một số khu vực vẫn có thể xảy ra, dẫn đến nguy cơ hạn hán và thiếu nước cục bộ.

Đặc biệt, tại các tỉnh như Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum và Đắk Nông, nhiều diện tích cây trồng đang đối mặt với tình trạng thiếu nước tưới. Tại huyện Chư Sê (Gia Lai), khoảng 2.365 ha cây trồng vụ Đông Xuân 2024–2025 có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi hạn hán do thiếu nước tưới. Nếu không có các biện pháp chủ động, thiệt hại cho nông nghiệp tại đây có thể rất nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất cây trồng. Việc thời tiết khô hạn sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến sản lượng cà phê.

Theo chia sẻ từ Hiệp hội Cà phê - Cacao Việt Nam (Vicofa), sản lượng cà phê niên vụ 2024 - 2025 dự kiến giảm 5% so với niên vụ trước đó xuống khoảng 27 triệu bao do ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, diện tích trồng bị thu hẹp do ảnh hưởng bởi các loại cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn.

2 Tiêu thụ

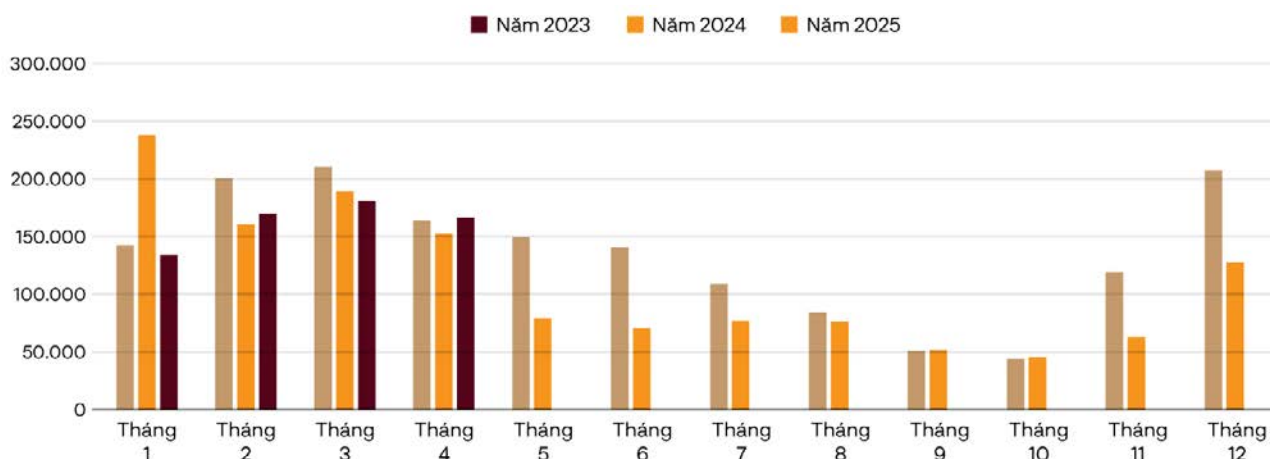
Theo số liệu từ Cục Hải quan, trong tháng 4, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 166.606 tấn với kim ngạch thu về hơn 965,8 triệu USD, giảm 8% về lượng và 9,2% về kim ngạch so với tháng trước. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm ngoái, xuất khẩu tăng 11% về lượng và tăng mạnh 68,6% về kim ngạch.

Giá xuất khẩu bình quân cà phê trong tháng 4 đạt 5.797 USD/tấn, giảm 1,3% so với tháng trước nhưng vẫn tăng 51,9% so với cùng kỳ năm 2024 (**Biểu đồ 6**).

Tính chung 4 tháng đầu năm, Việt Nam đã xuất khẩu 665.889 tấn cà phê, thu về gần 3,8 tỷ USD. Dù lượng xuất khẩu giảm 9,4% so với cùng kỳ năm trước, kim ngạch vẫn tăng tới 51,8%, chủ yếu nhờ giá xuất khẩu bình quân tăng mạnh 67,6%, đạt 5.700 USD/tấn (**Biểu đồ 7**).

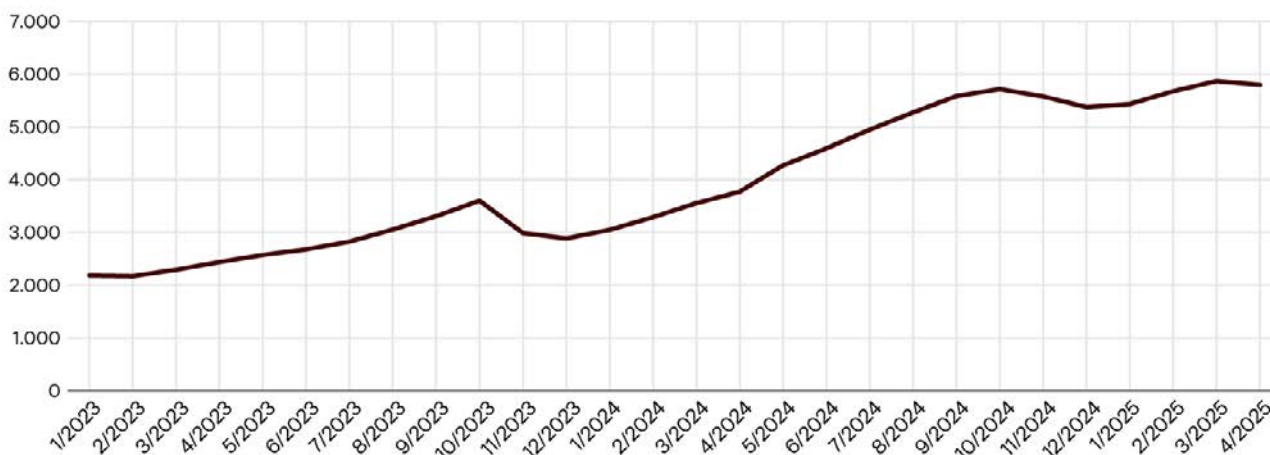
Biểu đồ 6: Lượng cà phê xuất khẩu của Việt Nam qua các tháng năm 2023 - 2025

Đơn vị: tấn. Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam.



Biểu đồ 7: Giá cà phê robusta xuất khẩu bình quân của Việt Nam qua các tháng năm 2023 - 2025

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Hoàng Hiệp tổng hợp từ Cục Hải quan Việt Nam.



Trong tháng 4 vừa qua, 5 thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam bao gồm: Liên minh châu Âu (EU), Mỹ, Nhật Bản, Nga và Algeria.

Trong đó, EU tiếp tục dẫn đầu với khối lượng đạt 75.575 tấn, kim ngạch gần 429 triệu USD, tăng mạnh 27,9% về lượng và 90,9% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 4 tháng đầu năm, xuất khẩu cà phê sang EU đạt 301.622 tấn, kim ngạch 1,7 tỷ USD, tăng nhẹ 0,2% về lượng và tăng mạnh 69,6% về trị giá so với cùng kỳ năm trước, chiếm 45,3% về lượng và 44,9% tổng kim ngạch xuất khẩu.

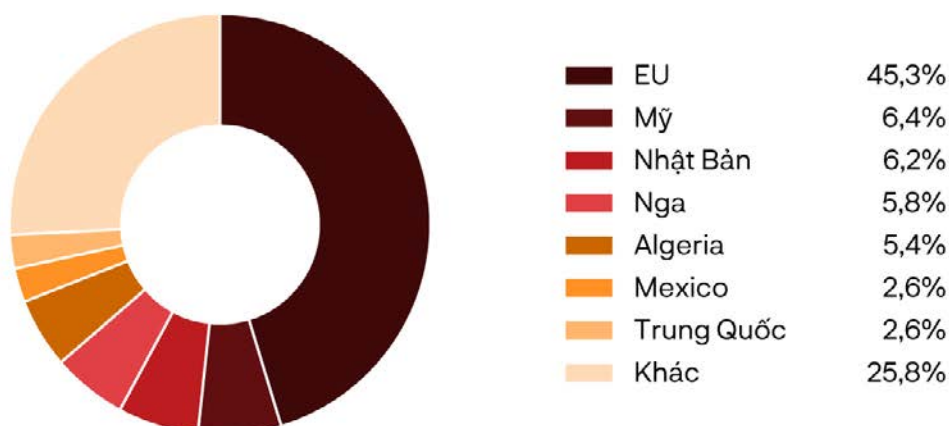
Các thị trường xuất khẩu chủ lực trong khu vực gồm: Đức, Italy và Tây Ban Nha, với kim ngạch đạt 628,1 triệu USD, 307,6 triệu USD và 292,5 triệu USD, tăng lần lượt 97,6%, 33,8% và 51,4% so với cùng kỳ.

Đáng chú ý, lượng cà phê xuất khẩu sang thị trường lớn thứ hai là Mỹ cũng tăng mạnh 21% so với cùng kỳ, lên mức 10.173 tấn trong tháng 4, do các nhà nhập khẩu đẩy mạnh mua vào trước thời điểm áp dụng mức thuế quan mới.

Tính chung 4 tháng đầu năm, xuất khẩu cà phê sang thị trường Mỹ đạt 42.568 tấn, trị giá 236,8 triệu USD, giảm 6,8% về lượng nhưng tăng 56,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024.

Biểu đồ 8: Cơ cấu thị trường xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 1/2024

Đơn vị: % theo khối lượng. Nguồn: Tổng cục Hải quan.



Tương tự, lượng cà phê xuất khẩu sang các thị trường lớn khác như Nhật Bản, Nga và Trung Quốc cũng giảm trong 4 tháng nhưng kim ngạch thu về vẫn tăng trưởng ở mức hai con số nhờ giá tăng cao.

Trong khi đó, xuất khẩu sang một số thị trường khác ghi nhận tăng trưởng xuất khẩu ấn tượng, như: Algeria tăng 147%; Anh tăng 86,4%; và Canada tăng 199,8%; đặc biệt, Mexico tăng đột biến 5.412% (**Biểu đồ 8**).

Theo dự báo của Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), xuất khẩu cà phê của Việt Nam ngắn hạn sẽ tiếp tục tăng trưởng khi nguồn cung trong nước dồi dào, cùng với việc Mỹ hoãn thực thi thuế đối ứng đối với hầu hết đối tác, thúc đẩy các nhà nhập khẩu tăng mua vào trước khi thuế quan mới có hiệu lực.

Trong dài hạn, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sẽ gặp khó khăn khi nguồn cung trong nước đang giảm dần khi vào cuối vụ thu hoạch, áp lực từ vụ thu hoạch mới của Brazil sắp diễn ra và chính sách thuế quan mới.

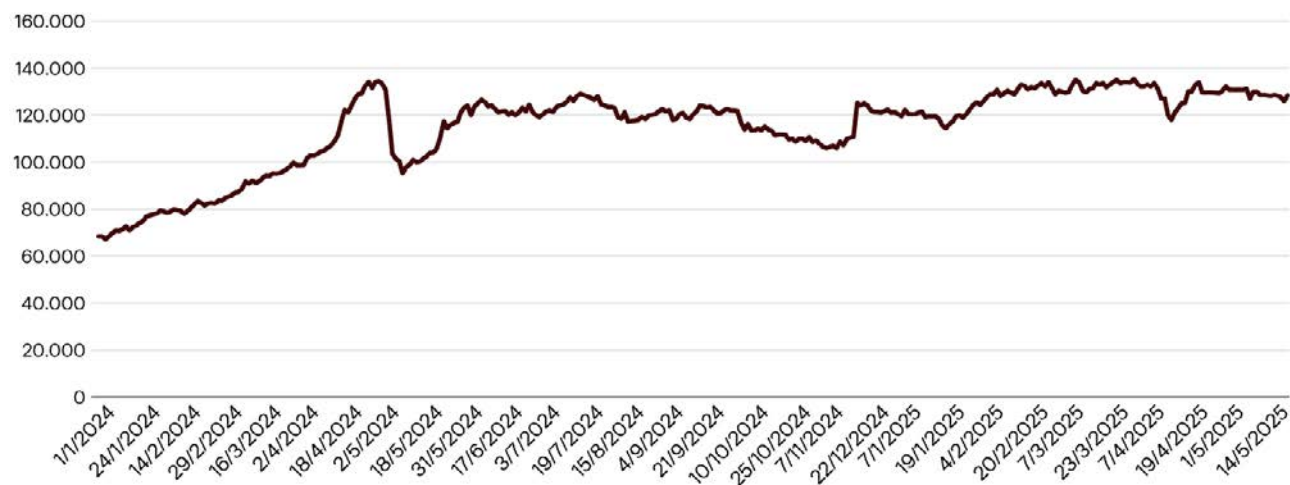
3 Diễn biến giá

Giá cà phê trong nước tháng 4 biến động mạnh sau tuyên bố áp thuế đối ứng của tổng thống Donald Trump. Theo đó, tính đến ngày 9/4, giá cà phê giảm xuống mức gần thấp nhất từ đầu năm đến nay, trung bình 117.000 đồng/kg. So sánh với đầu tháng, mức giá này giảm tới 15.000 đồng/kg (tương đương 11%). Tuy nhiên sau đó, tâm lý thị trường dần ổn định trở lại sau khi ông Trump tuyên bố hoãn áp thuế đối ứng để các nước đàm phán. Điều này đã giúp giá cà phê tăng mạnh trở lại. Tuy nhiên, kết thúc tháng 4, giá cà phê vẫn thấp hơn so với đầu tháng khoảng 1.500 đồng/kg (tương đương giảm 1,5%) (**Biểu đồ 9**).

Chúng tôi cho rằng việc giá cà phê nhanh chóng phục hồi trở lại là do các doanh nghiệp xuất khẩu đang tranh thủ đẩy mạnh việc xuất hàng trong vòng 90 ngày. Điều này dẫn đến việc các doanh nghiệp tích cực thu mua hàng từ người dân để giao những hợp đồng đã ký và giá tăng lên nhanh chóng.

Biểu đồ 9: Cơ cấu thị trường xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 1/2024

Đơn vị: đồng/kg. Nguồn: giacaphe.com.



4 Dự báo

Chúng tôi cho rằng thị trường cà phê trong thời gian tới tiếp tục có nhiều biến động lớn do ảnh hưởng bởi tác động thuế quan từ Mỹ. Với việc ông Trump hoãn áp thuế trong vòng 90 ngày sẽ tạo ra khoảng thời gian cho các nhà nhập khẩu đẩy mạnh nhập hàng trước khi mức thuế tối đa 46% có hiệu lực. Điều này đã thể hiện trong số liệu xuất khẩu cà phê tăng mạnh trong tháng 4 như đã đề cập ở phía trên.

Điều này sẽ khiến các doanh nghiệp xuất khẩu tích cực mua hàng từ người dân. Cục Xuất nhập khẩu cho biết, đầu tháng 5, lượng cà phê tồn kho trong nước không nhiều, người dân bán ra cầm chừng. Tuy nhiên, giá cà phê trong nước vẫn chịu áp lực giảm của thị trường thế giới.

Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng, thuế quan có thể tác động đến giá cả tiêu dùng của người Mỹ trong đó có mặt hàng cà phê tăng lên. Điều có thể dẫn đến tiêu thụ cà phê giảm sút trong thời gian tới. Nhiều nhà nhập khẩu hàng hóa lớn trên toàn cầu, bao gồm Starbucks, Hershey và Mondelez International, lo ngại mức thuế cơ bản 10% mà Mỹ áp dụng đối với hàng nhập khẩu sẽ làm tăng giá và tiếp tục gây áp lực lên khối lượng bán hàng.

Ngoài ra, việc các nhà rang xay Mỹ đẩy mạnh nhập hàng trong 90 ngày có thể đẩy hàng tồn kho tăng lên. Do đó, sau 90 ngày, nhu cầu nhập khẩu sẽ càng giảm sút. ■

Phần III: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Giá cà phê lập đỉnh, xuất khẩu tăng mạnh tạo cú hích cho nhiều doanh nghiệp đầu tư vào chế biến sâu, rót cả nghìn tỷ đồng mở rộng nhà máy như Highland, Trung Nguyên Legend, Nestlé,...

1 Doanh nghiệp cà phê đưa mở nhà máy chế biến

Từ đầu quý II/2025, Highlands Coffee đã khánh thành nhà máy rang xay tại Bà Rịa - Vũng Tàu, với vốn đầu tư 500 tỷ đồng và mục tiêu đạt công suất 75.000 tấn mỗi năm. Nhà máy ứng dụng công nghệ của Đức, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng.

Tháng 3 vừa qua, Trung Nguyên Legend cũng khởi công Nhà máy cà phê năng lượng tại Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk) với tổng vốn đầu tư hơn 2.000 tỷ đồng. Dự án ứng dụng công nghệ hiện đại từ Đức, Ý và hợp tác với các thương hiệu công nghệ hàng đầu, hướng tới chế biến sâu và tinh, tạo ra nguyên liệu giá trị cao. Đây là nhà máy cà phê lớn nhất Đông Nam Á, được kỳ vọng nâng tầm vị thế ngành cà phê Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk Nguyễn Tuấn Hà cho biết dự án không chỉ thúc đẩy ngành công nghiệp cà phê mà còn tạo việc làm, nâng cao thu nhập người dân và đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế địa phương.

Không đứng ngoài cuộc đua, Công ty cổ phần Phúc Sinh, chuyên xuất khẩu cà phê và hồ tiêu, chuẩn bị khởi công nhà máy trị giá 500 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành năm 2026.

Trong khi đó, Nestlé, với vị thế là tập đoàn FDI lớn nhất trong ngành, đã được Đồng Nai chấp thuận tăng thêm gần 2.000 tỷ đồng vào nhà máy Trị An, nâng tổng vốn đầu tư vượt 4.300 tỷ đồng giai đoạn 2024-2025. Sản phẩm từ nhà máy này sẽ tiếp tục được xuất khẩu sang hơn 35 quốc gia, gồm Mỹ, châu Âu, Nhật Bản và Hàn Quốc. Với tổng đầu tư gần chạm mốc 20.200 tỷ đồng...

Lý giải về việc đầu tư mạnh vào nhà máy chế biến, Chủ tịch Phúc Sinh Phan Minh Thông cho rằng việc tự chủ khâu sản xuất là cách để kiểm soát chất lượng và nâng cao lợi thế cạnh tranh khi tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Ông cũng cho biết thêm, nhà máy mới sẽ ứng dụng các tiêu chuẩn chế biến cao cấp để tiếp cận trực tiếp những thị trường khó tính như châu Âu và Nhật Bản.

Còn theo Hiệp hội Cà phê Ca cao Việt Nam (Vicofa), giá cà phê tăng mạnh trong 30 năm qua là động lực chính khiến các doanh nghiệp đẩy nhanh đầu tư vào công nghệ và chế biến. “Ai cũng muốn tăng giá trị sản phẩm thay vì chỉ bán cà phê nhân như trước”, Chủ tịch Vicofa Nguyễn Nam Hải nhận định.

Ông Hải cũng cho rằng việc tận dụng giai đoạn giá cao hiện tại để chuyển dịch từ thô sang chế biến là cấp thiết. Đầu tư công nghệ không chỉ giúp tăng giá trị xuất khẩu mà còn mang lại lợi ích bền vững cho toàn chuỗi, từ người trồng đến nhà phân phối.

Thành công bước đầu của việc xây nhà máy chế biến sâu đã được ghi nhận tại Intimex - doanh nghiệp thường xuyên nằm trong top 3 về sản

lượng cà phê xuất khẩu. Nhà máy cà phê hòa tan Intimex tại Bình Dương hiện vận hành 100% công suất, đạt 4.000 tấn mỗi năm. Tuy nhiên, năng lực cung ứng của nhà máy vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu thị trường. Doanh nghiệp này đang chuẩn bị đầu tư giai đoạn hai, nhằm nâng công suất lên 8.000 tấn, với tham vọng đạt 20.000 tấn vào năm 2026 và trở thành đơn vị dẫn đầu xuất khẩu cà phê hòa tan của Việt Nam.

2 Giá cà phê tăng dựng đứng, nhiều doanh nghiệp cà phê trên sàn vẫn báo lỗ

Giá cà phê thời gian qua đang ở vùng cao kỷ lục từ trước đến nay, đem lại triển vọng tích cực cho Việt Nam – top 2 quốc gia xuất khẩu cà phê lớn nhất thế giới.

Cà phê Robusta của Việt Nam đang neo ở vùng giá cao, chỉ trong ba tháng đầu năm 2025, giá cà phê xuất khẩu bình quân đã vọt lên hơn 5.600 USD/tấn, tăng 73% so với cùng kỳ năm 2024. Con số này cũng cao hơn nhiều lần so với giai đoạn 2010-2023 khi loanh quanh 2.000 USD/tấn.

Tuy nhiên không phải đơn vị nào cũng hưởng lợi từ giá cà phê neo cao. Bởi, giá bán cao đột biến là thách thức cho các doanh nghiệp thương mại và xuất khẩu khi biên độ biến động giá càng cao, yêu cầu quản trị rủi ro sẽ càng cao hơn. Đó là chưa kể công ty còn phải chịu các chi phí lãi vay – vốn chiếm nhiều trong cơ cấu chi phí của các doanh nghiệp ngành này.

CTCP Cà phê Gia Lai (Mã: FGL): Thua lỗ bất chấp doanh thu tăng 24 lần



CTCP Cà phê Gia Lai quý vừa rồi báo lỗ bất chấp doanh thu tăng trưởng. Doanh thu thuần

công ty đạt 5,6 tỷ đồng, gấp 25 lần cùng kỳ nhờ xuất bán được 40 tấn cà phê nhân xô với giá bình quân 130 triệu đồng/tấn. Trừ đi giá vốn, công ty lãi gộp 2,3 tỷ đồng, tương ứng biên lãi gộp đạt tới 41%.

Tuy nhiên, do chi phí lãi vay tới 1,4 tỷ, chi phí quản lý doanh nghiệp 1,4 tỷ, kết quả doanh nghiệp thua lỗ 237 triệu đồng. Dù vậy con số này đã cải thiện so với mức lỗ 2,4 tỷ đồng cùng kỳ. Tính đến hết quý I, Cà phê Gia Lai vẫn lỗ lũy kế hơn 126 tỷ đồng.

Năm nay, Cà phê Gia Lai đặt mục tiêu tổng doanh thu 23,3 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế gần 205 triệu đồng.

Cà phê Thăng Lợi (Mã: CFV): Thua mua cà phê khó khăn, lợi nhuận giảm 94%



Trong khi đó, Cà phê Thăng Lợi ghi nhận doanh thu giảm tới 46% về 90 tỷ đồng. Doanh nghiệp giải trình là do việc thu mua cà phê khó khăn, dẫn đến khối lượng hàng xuất khẩu giảm. Trừ giá vốn, lợi nhuận gộp chỉ còn chưa tới 3 tỷ đồng.

Tổng các chi phí lãi vay và chi phí hoạt động đã được tiết giảm còn hơn 3,6 tỷ đồng. Bên cạnh đó doanh nghiệp có thêm doanh thu từ hoạt động tài chính và lợi nhuận khác nhưng cả quý, lợi nhuận sau thuế của Cà phê Thăng Lợi giảm tới 94% so với cùng kỳ 2024 về 617 triệu đồng.

Năm nay, công ty đặt mục tiêu tổng doanh thu là 547 tỷ đồng, tăng 79% so thực hiện năm 2024. Lợi nhuận sau thuế mục tiêu đạt 12 tỷ, giảm 74% so với mốc kỷ lục vừa được thiết lập.

CTCP Cà phê Phước An (Mã: CPA): Tiếp tục thua lỗ



CTCP Cà phê Phước An cũng ghi nhận quý kinh doanh kém khả quan khi doanh thu thuần giảm 57%

về 3 tỷ đồng. Do giá vốn hàng bán giảm tới 69% nên lợi nhuận gộp được cải thiện lên 1,1 tỷ đồng.

Quý này, doanh nghiệp ghi nhận chi phí quản lý doanh nghiệp giảm mạnh 93% về 127 triệu đồng do không phát sinh chi phí trích lập dự phòng công nợ khó đòi như cùng kỳ. Nhờ vậy, mức lỗ sau thuế của công ty giảm về 1,3 tỷ đồng so với mức lỗ 1,5 tỷ đồng cùng kỳ. Tính hết quý I/2025, công ty lỗ lũy kế hơn 196 tỷ đồng, khiến vốn chủ sở hữu còn chưa tới 40 tỷ.

Năm nay, Cà phê Phước An đặt mục tiêu tổng doanh thu là 35 tỷ đồng và có lãi trước thuế 1,5 tỷ.

CTCP Vinacafé Biên Hòa (Mã: VCF): Doanh thu lợi nhuận tăng vọt



Ngược lại, CTCP Vinacafé Biên Hòa (Mã: VCF) – thành viên thuộc Tập đoàn Masan (Mã: MSN) lại có một quý “ăn nên làm ra” khi doanh thu thuần đạt 673 tỷ đồng, tăng 39% so với cùng kỳ. Biên lợi nhuận gộp cải thiện lên 21,2%.

Nhờ kiểm soát tốt chi phí, công ty lãi sau thuế 128 tỷ đồng, tăng 44% so với cùng kỳ. Con số này đã nâng tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối quý I lên 1.513 tỷ đồng.

Năm 2025, công ty tiếp tục đặt mục tiêu theo 2 kịch bản. Kịch bản thấp, doanh thu 2.700 tỷ và lợi nhuận 470 tỷ đồng, lần lượt tăng 5,6% và 5,4% so với thực hiện năm ngoái.

Còn ở kịch bản cao, chỉ tiêu doanh thu thuần là 2.950 tỷ và lợi nhuận sau thuế 516 tỷ đồng, lần lượt tăng 15,4% và 15,7% so với thực hiện năm 2024. ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội cà phê – Cacao Việt Nam (VICOFA)
Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)
Tổng Cục Hải quan
Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO)
Barchart
Bộ Nông nghiệp Mỹ
Bảo Nông nghiệp Việt Nam

Báo Lâm Đồng
Báo Đắk Nông
Báo Đắk Lắk
Báo Công An
Báo cáo tài chính quý IV/2023
của doanh nghiệp

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường cà phê tháng 4/2025” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường cà phê tháng 1/2025
- Báo cáo thị trường cà phê tháng 2/2025
- Báo cáo thị trường cà phê quý I/2025

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Trần Đức Quỳnh, Văn Thị Minh Hằng**

Thiết kế: **Vân Miên**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 2 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Hotline: 0938.189.222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  **VIETNEWS CORP**